

THỰC TIỄN HỦY BẢN ÁN HÌNH SỰ SƠ THẨM TẠI TỈNH ĐỒNG THÁP VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

TRẦN TRUNG THÀNH (*)

Tóm tắt: So với Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003, quy định các trường hợp sai sót phải hủy bản án hình sự sơ thẩm ở cấp phúc thẩm trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã có những sửa đổi, bổ sung theo hướng cụ thể, chặt chẽ, phù hợp hơn với thực tiễn. Tuy nhiên, vẫn còn những trường hợp qui định hủy án hình sự sơ thẩm trong Bộ luật này vẫn còn chung chung, chưa cụ thể, rõ ràng. Do đó, bài viết kiến nghị một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam.

Từ khoá: Hủy bản án hình sự sơ thẩm; thực tiễn hủy bản án hình sự sơ thẩm; hoàn thiện các quy định pháp luật về hủy bản án hình sự sơ thẩm.

Abstract: While the 2003 Criminal Procedure Code stipulated that wrong first-instance criminal judgments need to be cancelled at the appellate level, the 2015 Criminal Procedure Code has been amended and supplemented to meet practical requirements. However, there are still cases where the provisions on cancellation of first-instance criminal sentences in the 2015 Code remain unspecific and vague. The author proposed solutions to improve the cancellation of first instance criminal judgment in Vietnamese Criminal Procedure Code.

Keywords: Cancellation of first instance criminal judgment; practice of canceling the first instance criminal judgment.

Ngày nhận bài: 10/12/2020; Ngày sửa bài: 20/01/2021; Ngày duyệt đăng bài: 27/02/2021.

Mở đầu

Hủy bản án hình sự sơ thẩm là chủ đề có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng. Hủy bản án, quyết định của Tòa án là việc Tòa án có thẩm quyền ra quyết định bằng văn bản nhằm chấm dứt hiệu lực thi hành đối với bản án, quyết định đã hoặc chưa có hiệu lực thi hành của Tòa án cấp dưới khi phát hiện bản án, quyết định đó có sai sót. Hủy bản án, quyết định của Tòa án có ý nghĩa quan trọng là biện pháp góp phần hạn chế tình trạng oan, sai đối với các bản án, quyết định của Tòa án; nhằm đảm bảo tính đúng đắn trong thực tiễn áp dụng pháp luật, phù hợp với định hướng cải cách tư pháp ở nước ta và xu thế phát

triển chung của thời đại trong giai đoạn hiện nay.

1. Những quy định mới của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về hủy bản án hình sự sơ thẩm ở cấp phúc thẩm

Thực hiện Nghị quyết số 49/-NQ-TW ngày 06 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 và đáp ứng nhu cầu của thực tiễn đặt ra, Quốc hội đã ban hành Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 2015 nhằm thể chế hóa toàn diện chủ trương cải cách tư pháp của Đảng. Theo đó, so với BLTTHS năm 2003, BLTTHS năm 2015

(*) ThS. Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

đã tăng 164 điều, trong đó bổ sung mới 176 điều, sửa đổi 317 điều, giữ nguyên 17 điều, bãi bỏ 26 điều. Có thể nói rằng, BLTTHS năm 2015 có nhiều điểm mới cơ bản, trong đó có điểm quy định về hủy bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân.

1.1. Quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về hủy bản án hình sự sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm để điều tra lại

Toà án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại khi nhận thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tại khoản 1 Điều 358 quy định có sự tách bạch, rõ ràng hơn so với khoản 1 Điều 250 BLTTHS năm 2003 về lý do hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại, cụ thể như sau:

“Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại trong các trường hợp:

a) Có căn cứ cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội phạm, người phạm tội hoặc để khởi tố, điều tra về tội nặng hơn tội đã tuyên trong bản án sơ thẩm;

b) Việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được;

c) Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố”.

Tại mục 4.4 Phần I Nghị quyết 04/2004/NQ-HĐTP ngày 05-11-2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về xét xử sơ thẩm vụ án hình sự có quy định: “Vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là trường hợp Bộ luật Tố tụng hình sự quy định bắt buộc phải tiến hành hoặc tiến hành thủ tục đó, nhưng cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng bỏ qua hoặc thực hiện

không đúng, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi của bị can, bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc làm cho việc giải quyết vụ án thiếu khách quan toàn diện”⁽¹⁾.

Khái niệm này đã chỉ rõ những đặc điểm về vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng gồm:

- Phải có hành vi không thực hiện những quy định bắt buộc trong Bộ luật Tố tụng hình sự khi tiến hành tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng;

- Hoặc có hành vi thực hiện, nhưng thực hiện không đúng theo trình tự, thủ tục đã quy định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng;

- Các hành vi trên phải xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi của bị can, bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự...;

- Hoặc việc bỏ qua hoặc thực hiện không đúng không đầy đủ thủ tục làm cho việc giải quyết vụ án thiếu khách quan toàn diện.

Những trường hợp Tòa án cấp phúc thẩm hủy án của Tòa án cấp sơ thẩm do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự xảy ra trên thực tế như sau:

Hủy án do cơ quan tiến hành tố tụng không yêu cầu người bào chữa cho bị can, bị cáo theo quy định tại Điều 76 của BLTTHS.

Ví dụ: Đối với các vụ án mà bị cáo là người chưa thành niên, người có nhược

⁽¹⁾ Mục 4.4 Phần I Nghị quyết 04/2004/NQ-HĐTP ngày 05/11/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc bị truy tố ở khung hình phạt có mức cao nhất là tử hình thì trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bắt buộc phải chỉ định luật sư, nhưng bỏ qua không thực hiện là xâm phạm nghiêm trọng đến quyền bào chữa của bị can, bị cáo đã được pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 76 của BLTTHS.

Trường hợp bị can, bị cáo yêu cầu thay đổi người bào chữa hoặc yêu cầu từ chối người bào chữa tại Điều 76 của BLTTHS và hướng dẫn tại điểm 2, 3 mục II Nghị quyết 03/2004/NQ-HĐTP ngày 02.10.2004; Điểm 4.4 mục 4 phần II của Nghị quyết 04 ngày 05.11.2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án Nhân dân tối cao nhấn mạnh: “đối với bị can, bị cáo là người chưa thành niên, có nhược điểm về thể chất, tâm thần..., trong trường hợp bị can, bị cáo, người đại diện hợp pháp của họ có yêu cầu thay đổi hoặc từ chối người bào chữa thì người có yêu cầu phải làm văn bản đề nghị...”. Trên thực tế Cơ quan điều tra chỉ ghi lời từ chối của bị can vào biên bản ghi lời khai mà không yêu cầu họ phải làm thành văn bản riêng. Viện kiểm sát và Tòa án cũng không chú ý đến vấn đề này, dẫn đến hồ sơ vi phạm thủ tục tố tụng nghiêm trọng nên đã bị tòa án cấp phúc thẩm huỷ án với lý do không cho bị cáo, người đại diện hợp pháp từ chối luật sư bằng văn bản.

Hủy án do xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến xâm hại nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của họ.

Đối với người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại

Đối với bị hại. Bị hại là cá nhân trực

tiếp bị thiệt hại về thể chất, tinh thần hoặc tài sản hoặc là cơ quan, tổ chức bị thiệt hại về tài sản do tội phạm gây ra hoặc đe dọa gây ra (khoản 1 Điều 62 BLTTHS). Việc xác định bị hại trong vụ án hình sự căn cứ vào các tiêu chí sau:

- Trước hết, họ phải là cá nhân hoặc là cơ quan, tổ chức;

- Họ phải là người bị thiệt hại về thể chất, về tinh thần hoặc về tài sản, uy tín;

- Các thiệt hại về thể chất, về tinh thần hoặc về tài sản, uy tín phải là thiệt hại do tội phạm gây ra. Nếu đó là những thiệt hại xảy ra nhưng không phải do tội phạm gây ra thì người bị thiệt hại cũng không phải là người bị hại trong vụ án hình sự.

Có ý kiến cho rằng, tội phạm ở đây là hành vi của người phạm tội trong vụ án hình sự đã gây ra những thiệt hại về thể chất, tinh thần hoặc tài sản, uy tín và ai là người bị thiệt hại đều là người bị hại trong vụ án hình sự. Ví dụ: Trong vụ án gây rối trật tự công cộng có hành vi phá phách làm hư hỏng một số tài sản, nhưng hành vi này chưa đến mức cấu thành tội “cố ý làm hư hỏng tài sản” nhưng người bị hư hỏng tài sản vẫn là bị hại, vì họ là người bị thiệt hại về tài sản do hành vi của người phạm tội gây ra.

Cách hiểu trên là không đúng, đã đồng nhất khái niệm tội phạm với hành vi vi phạm của người phạm tội là một, vì trong quá trình thực hiện tội phạm, người phạm tội không chỉ thực hiện một hoặc một số hành vi cấu thành một tội phạm mà trong số những hành vi đó, có hành vi cấu thành tội phạm (hành vi phạm tội), có hành vi chưa cấu thành tội phạm (hành vi vi phạm). Những hành vi cấu thành tội phạm

và hành vi đó đã gây ra những thiệt hại về thể chất, về tinh thần hoặc về tài sản thì người bị thiệt hại mới là người bị hại trong vụ án hình sự.

1.2. Hủy bản án hình sự sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm để xét xử lại

Tại khoản 2 Điều 358 BLTTHS năm 2015 thì Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại ở cấp sơ thẩm với thành phần Hội đồng xét xử mới trong các trường hợp:

a) *Hội đồng xét xử sơ thẩm không đúng thành phần mà Bộ luật này quy định;*

b) *Có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong giai đoạn xét xử sơ thẩm;*

c) *Người được Tòa án cấp sơ thẩm tuyên không có tội nhưng có căn cứ cho rằng người đó đã phạm tội;*

d) *Miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo không có căn cứ;*

đ) *Bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này.*

Như vậy, so với BLTTHS năm 2003 thì BLTTHS năm 2015 có bổ sung thêm các trường hợp hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại ở điểm d và điểm đ khoản 2 Điều 358 nêu trên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm phải đúng theo sự quy định của pháp luật. Điều 254 BLTTHS quy định “Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm một Thẩm phán và hai Hội thẩm. Trường hợp vụ án có tính chất nghiêm trọng, phức tạp thì Hội đồng xét xử sơ thẩm có thể gồm hai Thẩm phán và ba Hội thẩm. Đối với vụ án có bị cáo về tội mà Bộ luật hình sự quy định mức cao nhất

của khung hình phạt là tù chung thân, tử hình thì Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm hai Thẩm phán và ba Hội thẩm”. Như vậy, khi rơi vào trường hợp thành phần của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không đúng theo quy định trên thì Hội đồng xét xử phúc thẩm phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm không đúng luật định có thể là một những trường hợp sau:

- Hội đồng xét xử không đủ 05 thành viên khi xét xử bị cáo về tội theo khung hình phạt có mức cao nhất là chung thân, tử hình;

- Trong thành phần Hội đồng xét xử không có hội thẩm là giáo viên hoặc cán bộ Đoàn thanh niên khi xét xử bị cáo là người chưa thành niên;

- Thẩm phán hoặc Hội thẩm đã hết nhiệm kỳ nhưng chưa được tái bổ nhiệm;

- Người không được bầu là Hội thẩm tham gia Hội đồng xét xử vụ án;

- Thành viên của Hội đồng xét xử không phải là Thẩm phán hoặc Hội thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm.

Vi phạm nghiêm trọng khác về thủ tục tố tụng có thể là một trong những trường hợp sau đây:

- Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án không đúng thẩm quyền (như Tòa án cấp huyện xét xử vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án cấp tỉnh; Tòa án nhân dân xét xử vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự...);

- Vi phạm nghiêm trọng quyền bào chữa của bị cáo như Tòa án cấp sơ thẩm không yêu cầu Đoàn luật sư cử người bào chữa cho bị cáo là người dưới 18 tuổi hoặc là

người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất; bị cáo bị xét xử về tội có khung hình phạt cao nhất quy định đến 20 năm, tù chung thân, tử hình...

- Xử vắng mặt bị cáo hoặc người bào chữa cho bị cáo trong những trường hợp pháp luật không cho phép.

Có căn cứ cho rằng bị cáo (được Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố không có tội) đã phạm tội, nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Bị cáo phạm tội do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phòng vệ chính đáng;

- Tòa án cấp sơ thẩm đã tính nhầm thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự, nên đã xác định hành vi của bị cáo đã quá thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo không có tội hoặc bị cáo phạm tội do tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại (là tình tiết giảm nhẹ tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS) nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo không phạm tội do tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của bị hại.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tính nhầm thời hạn xóa án tích hoặc thời hạn bị xử phạt hành chính nên cho rằng hành vi của bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội phạm...

Ngoài ra, trong hai trường hợp bao gồm: miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hoặc áp dụng biện pháp tư pháp đối với bị cáo không có căn cứ hoặc bản án sơ thẩm có sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật nhưng không thuộc trường hợp Hội đồng xét xử phúc

thẩm sửa bản án theo quy định tại Điều 357 của BLTTHS thì Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại ở cấp sơ thẩm với thành phần Hội đồng xét xử mới.

2. Thực tiễn hủy bản án hình sự sơ thẩm của các Tòa án nhân dân cấp huyện ở tỉnh Đồng Tháp

Tòa án nhân dân hai cấp tại tỉnh Đồng Tháp thực hiện chế độ hai cấp xét xử là cấp xét xử sơ thẩm và cấp xét xử phúc thẩm, trong đó 12 Tòa án nhân dân cấp huyện thực hiện xét xử sơ thẩm, còn Tòa án nhân dân cấp tỉnh thực hiện xét xử sơ thẩm và phúc thẩm các vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh của Đồng Tháp, công tác xét xử các vụ án hình sự trong những năm gần đây đã đạt được những tiêu chí của ngành quy định, không có án oan sai, không có án bỏ lọt tội phạm đã góp phần không nhỏ bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân và cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, trong thời gian qua tại các Tòa án nhân dân cấp huyện tỉnh Đồng Tháp vẫn còn nhiều vụ án hình sự bị hủy. Do vậy, vấn đề đặt ra là hạn chế đến mức thấp nhất số lượng án hình sự bị hủy, tiến tới không còn án bị hủy nhằm nâng cao hiệu quả xét xử các vụ án hình sự vẫn đang là vấn đề cần quan tâm.

Tình hình xét xử các vụ án hình sự ở các Tòa án nhân dân cấp huyện tại tỉnh Đồng Tháp được thể hiện như sau⁽²⁾:

⁽²⁾ Báo cáo tổng kết ngành của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong 05 năm từ năm 2016 đến năm 2020.

**Bảng Kết quả thụ lý, giải quyết và vụ án hình sự sơ thẩm bị hủy
của các TAND cấp huyện ở tỉnh Đồng Tháp**

Năm	Số lượng thụ lý vụ án hình sự của 12 TAND cấp huyện	Số lượng giải quyết vụ án hình sự của 12 TAND cấp huyện	Vụ án hình sự sơ thẩm của 12 TAND cấp huyện bị hủy
2016	1.200	1.195	10
2017	1.040	1.035	12
2018	1.195	1.189	15
2019	1.169	1.166	12
2020	1.411	1.398	05
Tổng	6.015	5.983	52

(Nguồn: Số liệu thống kê của TAND tỉnh Đồng Tháp từ năm 2016 đến 2020 kèm theo)

Qua số liệu xét xử các vụ án hình sự ở các Tòa án nhân dân cấp huyện tại tỉnh Đồng Tháp cho thấy trong 05 năm từ năm 2016 đến năm 2020, số lượng lớn các vụ án thụ lý, giải quyết có sự tăng, giảm không đồng đều. Trong đó, số lượng án hình sự bị hủy cũng có sự tăng, giảm theo năm không đồng đều. Án hình sự bị hủy năm 2016 là 10 vụ, đến năm 2017 tăng so với năm trước là 02 vụ; năm 2018 tăng 03 vụ so với năm 2017; năm 2019 giảm so với năm 2018 03 vụ; năm 2020 giảm hơn so với năm 2019 là 07 vụ, số lượng án hủy năm 2020 là 05 vụ, thấp nhất so với số lượng án hủy của các năm trước đó.

Đánh giá thực trạng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự ở các Tòa án nhân dân cấp huyện tại tỉnh Đồng Tháp

Nghiên cứu cho thấy, thực tế Tòa án cấp phúc thẩm hủy án hình sự sơ thẩm của các Tòa án nhân dân cấp huyện ở tỉnh Đồng Tháp vì các lý do sau:

Thứ nhất, do vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự thể hiện như sau:

- Hủy án do xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử dẫn đến xâm phạm nghiêm trọng quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Một số trường hợp xác định sai tư cách người tham gia tố tụng trên thực tế: Đối với người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại. Trong đó, Người bị hại là người bị thiệt hại về thể chất, về tinh thần hoặc về tài sản do tội phạm gây ra.

Thực tiễn xét xử thường xác định người có quyền lợi liên quan trong vụ án là người bị hại. Ví dụ 1: Võ Văn A dùng xe máy cướp giật túi xách của chị Phan Thị B rồi bỏ chạy, trên đường bỏ chạy A đã đâm xe vào tủ kính đựng hàng mỹ phẩm của bà Nguyễn Thị C trong cửa hàng gây thiệt hại 900.000 đồng. Trong vụ án này chỉ có chị B là người bị hại, còn bà C chỉ là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; bỏ sót đại diện đương nhiên của người bị hại tham gia tố tụng; Ví dụ 2: Bị hại Đặng Văn A chết

trong vụ án tai nạn giao thông, A có cha là ông Đặng Văn B, mẹ là Võ Cẩm H và vợ là Nguyễn Thị D. Tuy nhiên, khi xét xử Tòa án thị xã Đ chỉ xác định D là đại diện hợp pháp duy nhất của A mà thiếu cha mẹ của A là ông B và bà C cũng là đại diện hợp pháp cho bị hại A⁽³⁾.

Hủy án do chưa làm rõ các dấu hiệu định tội, định khung hình phạt; Ví dụ: Ngày 02/01/2017 Nguyễn Văn A trộm cắp tài sản có giá trị 38 triệu đồng, đến ngày 28/05/2017 A tiếp tục trộm tài sản có giá trị 25 triệu đồng. Tòa án huyện CT xét xử A theo khoản 1 Điều 173 BLHS với tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần (do mỗi lần trộm tài sản có giá trị đều trên 2 triệu đồng). Việc Tòa án huyện CT xét xử A theo khoản 1 Điều 173 BLHS là chưa đúng, Tòa án tỉnh Đồng Tháp đã phải hủy bản án sơ thẩm để trả hồ sơ về cho Viện kiểm sát, Tòa án huyện CT truy tố, xét xử lại đúng với tội danh và khung hình phạt của A là ở khoản 2 Điều 173 BLHS vì A phạm tội liên tục trong khoảng thời gian năm 2017 nên phải cộng giá trị tài sản của cả hai lần trộm của A lại là trên 50 triệu đồng nên phải xét xử A tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS⁽⁴⁾.

Việc điều tra, truy tố, xét xử không đúng thẩm quyền. Ví dụ: Võ Văn C bị bắt quả tang khi đang dùng phương tiện ghe gỗ hút cát dưới lòng sông Tiền (thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp). Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã điều tra, truy tố và xét xử C về tội “Vi phạm về khai thác tài nguyên” theo qui định tại khoản 1 Điều 227 BLHS là trái

qui định tại điểm c khoản 1 Điều 268 BLTTHS. Vì vụ án trên thuộc thẩm quyền xét xử sơ thẩm của Tòa án tỉnh Đồng Tháp⁽⁵⁾.

Thứ hai, huỷ bản án hình sự sơ thẩm do chưa điều tra lý lịch của bị can; chưa xác định được những đặc điểm quan trọng về nhân thân của người có hành vi phạm tội; thiếu chứng cứ quan trọng đối với vụ án chưa được điều tra làm rõ dẫn đến bỏ lọt tội phạm. Ví dụ: Các bị cáo Huỳnh Bảo C, Nguyễn Hiếu H, Hà Thế H, Phạm Hoàng Đ, Trần Ngọc H phạm tội đánh bạc cùng với Lê Duy K với hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền, số tiền đánh bạc K đặt và thắng 02 tụ, mỗi tụ 100.000 đồng trong ngày 25/01/2018 đã chung chi xong với Nguyễn Hiếu H nhưng Tòa án sơ thẩm không xét xử Khuê về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS. Tại phiên tòa phúc thẩm Khuê khai nhận bản thân đã có 01 tiền sự, bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đá gà) ngày 22/12/2017 chưa được xóa, nay tiếp tục đánh bạc thắng thua bằng tiền nên Tòa án tỉnh Đồng Tháp hủy án sơ thẩm của huyện LV để trả hồ sơ cho Viện kiểm sát, Tòa án huyện LV truy tố, xét xử Khuê theo đúng qui định pháp luật⁽⁶⁾.

⁽³⁾ Bản án hình sự phúc thẩm số 89/2017/HS-PT ngày 15/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

⁽⁴⁾ Bản án hình sự phúc thẩm số 181/2018/HS-PT ngày 15/05/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

⁽⁵⁾ Bản án hình sự phúc thẩm số 222/2018/HS-PT ngày 23/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

⁽⁶⁾ Bản án hình sự phúc thẩm số 329/2018/HS-PT ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

3. Những giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xét xử án hình sự

Thứ nhất, Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác xử lý các vụ án⁽⁷⁾ của Tòa án nói chung và các vụ án hình sự nói riêng tại các Tòa án nhân dân cấp huyện ở tỉnh Đồng Tháp.

Có thể thấy rằng dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác xây dựng và phát triển các cơ quan tư pháp nói chung và Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp nói riêng ngày càng lớn mạnh về mọi mặt. Trong giai đoạn hiện nay, để đảm bảo ngày càng hiệu quả trong hoạt động xét xử của Tòa án nhân dân nói chung, hoạt động giải quyết các vụ án hình sự nói riêng đòi hỏi sự lãnh đạo của Đảng đối với Tòa án nhân dân các cấp phải chặt chẽ, toàn diện về chính trị, tư tưởng và tổ chức cán bộ, xem đây là giải pháp hàng đầu.

Mặt khác, cấp ủy Đảng cần chú ý lãnh đạo việc nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, về mặt tổ chức như đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm những cán bộ Tòa án có năng lực, có phẩm chất đạo đức tốt, để ngày càng phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng đối với công tác áp dụng pháp luật nói chung và áp dụng pháp luật về xét xử các vụ án hình sự tại các Tòa án nhân dân cấp huyện ở tỉnh Đồng Tháp.

Thứ hai, kiện toàn cơ cấu tổ chức, nâng cao năng lực, trình độ của đội ngũ Thẩm phán, Hội Thẩm nhân dân, Thư ký⁽⁸⁾ trong giải quyết án hình sự tại các Tòa án nhân dân cấp huyện ở tỉnh Đồng Tháp.

Đối với việc giải quyết án hình sự đòi hỏi Thẩm phán ngoài đảm bảo trình độ chuyên môn nghiệp vụ cần phải có kinh nghiệm thực tiễn xét xử án hình sự. Từ đó, Thẩm phán nhạy bén trong kiểm tra, nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự trước khi xét xử nhằm phát hiện các thiếu sót để trả hồ sơ điều tra bổ sung, tránh các sai sót về nội dung cũng như trong quá trình tiến hành tố tụng để Tòa án tỉnh phải hủy án để xét xử lại.

Bên cạnh đó, cần tăng số lượng các tổ chức các buổi học tập trực tuyến trao đổi giữa các Thẩm phán ở Tòa án hai cấp trong tỉnh nhằm rút kinh nghiệm công tác chuyên môn từ thực tiễn xét xử các vụ án có sai sót cho đội ngũ Thẩm phán, Thư ký; cử Thẩm phán, Thư ký tham dự các lớp học tập các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, kiến thức về quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học một cách thường xuyên để nắm bắt kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, áp dụng khoa học kỹ thuật công nghệ hiện đại là các phần mềm số hóa hồ sơ, tài liệu từ khâu điều tra, truy tố, xét xử, tiến tới thành lập Tòa án điện tử trong tương lai.

Thứ ba, tăng cường hoạt động kiểm tra nghiệp vụ đối với các Tòa án nhân dân cấp huyện tại tỉnh Đồng Tháp trong việc xét xử vụ án hình sự.

Để giúp việc cho Ủy ban Thẩm phán

⁽⁷⁾ Chỉ thị số 15-/CT-TW ngày 07/7/2017 của Bộ Chính trị khóa X về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng.

⁽⁸⁾ Xem: <http://tapchitoaan-phap-luat/340880>, "Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và nâng cao chất lượng xét xử vụ án hình sự", truy cập ngày 18/01/2021.

có Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án hình sự của Tòa án nhân dân tỉnh. Cần có kế hoạch tiến hành kiểm tra nghiệp vụ hàng quý và hàng năm để đôn đốc, làm tốt công tác tổng kết rút kinh nghiệm trong hoạt động xét xử, Tòa án tỉnh cần thường xuyên cập nhật kết quả xét xử sơ thẩm, phúc thẩm, kết quả công tác giám đốc thẩm, tái thẩm các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật trong toàn ngành để chỉ rõ những sai lầm, thiếu sót trong việc đánh giá chứng cứ, áp dụng pháp luật để các Tòa án Huyện rút kinh nghiệm chung và lựa chọn những bản án, quyết định tiêu biểu, chuẩn mực để tham khảo nhằm đem lại hiệu quả xét xử, tránh sai sót.

Thứ tư, mở các phiên tòa rút kinh nghiệm trên cơ sở việc tăng cường phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân.

Trong bối cảnh mà vị trí của các cơ quan tư pháp ngày càng được chú trọng và được xã hội quan tâm, liên ngành Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân hai cấp cần phối hợp để tổ chức các phiên tòa mẫu xét xử ở cơ sở để đảm bảo các Tòa án nhân dân cấp huyện trong tỉnh cùng có thể tham dự, học hỏi và rút kinh nghiệm⁽⁹⁾. Trách nhiệm, kinh nghiệm của Kiểm sát viên sẽ góp phần nâng cao chất lượng tranh tụng của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Để đạt được như vậy ngoài kiến thức chuyên môn giỏi, kinh nghiệm tham gia xét xử đòi hỏi Kiểm sát viên phải nắm vững công tác kiểm sát hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các cơ quan, người tiến hành tố tụng trong các vụ án được phân công nhằm tránh các

sai sót về nội dung cũng như tố tụng trong các vụ án được giao phụ trách.

Thứ năm, tăng cường phương tiện, cơ sở vật chất kỹ thuật; chế độ chính sách cho cán bộ, Thẩm phán.

Mặc dù được Đảng và Nhà nước quan tâm nhưng đến nay kinh phí hoạt động của Tòa án vẫn còn quá hạn hẹp. Trang thiết bị phục vụ cho công tác thu thập, tìm kiếm chứng cứ của vụ án từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử chưa được Nhà nước trang bị đầy đủ (ví dụ: phòng hỏi cung bị can có ghi âm, ghi hình tại các nhà tạm giữ, trại tạm giam; số hóa tài liệu có trong hồ sơ vụ án để trình chiếu công khai tại phiên tòa chưa được triển khai) nhằm mang lại hiệu quả tranh tụng, tìm ra sự thật khách quan của vụ án.

Chế độ, chính sách đối với Cán bộ Tòa án có thang bậc lương riêng, được hưởng phụ cấp trách nhiệm. Tuy nhiên, so với công việc phải làm và mức sống của đời sống xã hội thì vẫn còn ở mức trung bình. Do vậy, cần quan tâm hơn về chế độ, chính sách đối với cán bộ Tòa án, đặc biệt là đội ngũ Thẩm phán. Ngoài ra, nghề Thẩm phán là một nghề có tính đặc thù và rất nguy hiểm không những cho bản thân mà còn cho gia đình. Vì vậy, cần có cơ chế bảo vệ, chế độ bảo hiểm để tránh rủi ro trong cuộc sống và nghề nghiệp.

Thứ sáu, kiến nghị sửa đổi pháp luật: Bên cạnh những ưu điểm của các

⁽⁹⁾ Công văn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn công tác tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp.

quy định về tố tụng hình sự nói chung và về phiên tòa xét xử hình sự sơ thẩm, phúc thẩm nói riêng vẫn còn một số hạn chế, thể hiện ở việc chưa phân định rõ ràng giữa chức năng điều tra, xét xử, chức năng buộc tội, chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp của hệ thống các cơ quan Kiểm sát. Do đó, việc đưa ra các giải pháp kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy định pháp luật tố tụng hình sự nói chung cũng như nâng cao chất lượng các phiên tòa xét xử hình sự sơ thẩm, phúc thẩm nói riêng là rất cần thiết và mang tính chất cấp bách, đặc biệt trong xu hướng toàn cầu hóa trong giai đoạn hiện nay.

Kết luận

Nâng cao trách nhiệm của Nhà nước đối với công dân; bảo đảm hiệu quả hoạt động và tính độc lập của các cơ quan tư pháp; bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân là những yêu cầu quan trọng của việc xây dựng nhà nước pháp quyền trong công cuộc đổi mới ở nước ta hiện nay. Đặc biệt, trong hoạt động tư pháp hình sự, nơi mà mọi hoạt động tố tụng đều liên quan đến việc trừng trị kết hợp giáo dục công dân trung thành với Tổ quốc, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật, tôn trọng các quy tắc của cuộc sống xã hội, ý thức đấu tranh phòng, chống tội phạm, các vi phạm pháp luật khác. Do đó, nâng cao hiệu quả xét xử các vụ án hình sự sơ thẩm, tránh hủy án có ý nghĩa rất quan trọng.

Đây cũng là nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đặt ra đối với các cơ quan tư pháp trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.
2. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.
3. Công văn số 136/HD-TANDTC ngày 30/3/2017 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn công tác tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm theo yêu cầu cải cách tư pháp.
4. Chỉ thị số 15- CT/TW ngày 7-7-2007 của Bộ Chính trị khóa X về sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án và công tác bảo vệ Đảng.
5. Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐTP ngày 05/01/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự.
6. Nghị quyết số 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08/12/2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự.
7. Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách cách tư pháp đến năm 2020.
8. Báo cáo tổng kết ngành Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp năm: 2016; 2017; 2018; 2019; 2020.
13. Trường Đại học Luật Hà Nội (2020), *Giáo trình Luật tố tụng hình sự*, Nxb. Công an nhân dân.